

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày 30-5-2023

V/v: tranh chấp HĐ dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUÝÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yến, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-DS ngày 04/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lưu Bé H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Cây C, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày yêu cầu:

Ông được người quen giới thiệu để ông Bé H đứng ra làm thủ tục (dịch vụ) để ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thỏa thuận giá 30.000.000 đồng, thời hạn hoàn thành 02 tháng, ngày 22/5/2022 ông giao ông Bé H 15.000.000 đồng tại nhà của mẹ vợ ông ấp La Bang Ch, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, ông Bé H gặp ông xin ông nhận thêm 3.950.000 đồng, tổng cộng 18.950.000 đồng, nhưng sau 03 tháng mà ông Bé H không thực hiện theo lời hứa hoàn thành công việc nên ông khởi kiện đòi ông Bé H trả lại số tiền 18.950.000 đồng.

Tại các biên bản hòa giải ngày 07/4/2023 và ngày 28/4/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph cho rằng:

Ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ đòi ông Bé H trả 15.000.000 đồng, theo biên nhận ngày 24/5/2022, còn 3.950.000 đồng do ông Bé H không thừa nhận và ông không có gì chứng minh, coi như ông trả tiền xăng, cà phê cho ông Bé H và yêu cầu rút lại. Việc ông thỏa thuận cho ông Bé H nhận làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất là gồm : 01 thửa tách và 01 thửa cấp mới, loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh là hoàn thành trong thời hạn hai tháng và sau khi hoàn thành ông sẽ giao đủ số tiền còn lại. Nhưng sau hai tháng ông Bé H không hoàn thành công việc và cho rằng không tiếp tục thực hiện nữa và cũng không đồng ý trả lại số tiền đã nhận theo như thỏa thuận tại biên nhận ngày 24/5/2022.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/4/2023 bị đơn ông Lưu Bé H cho rằng:

Ông thừa nhận có thỏa thuận nhận làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm : 01 thửa tách và 01 thửa cấp mới, loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh cho ông Ph, hoàn thành trong thời hạn hai tháng, giá 30.000.000 đồng và có nhận trước 15.000.000đ, còn 15.000.000đ sau khi hoàn thành công việc thì giao đủ, có làm biên nhận ngày 24/5/2022. Nhưng do 02 thửa đất của ông Ph sau khi cán bộ địa chính đo đạc trả lời là không cấp quyền sử dụng được, vì ranh giới không rõ ràng, trùng thửa lung tung nên ông không thể làm tiếp để hoàn thành công việc và cũng không đồng ý trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã nhận, bởi ông không có lỗi trong việc này.

Tại phiên tòa, ông Ph vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông Bé H và trình bày cho rằng 02 thửa đất ông Bé H nhận làm thủ tục cấp giấy cho ông, thì có 01 thửa cấp mới diện tích 4.200m² do ông nhận chuyển nhượng năm 2002 và sử dụng ổn định, 01 thửa tách cũng do ông nhận chuyển nhượng và sử dụng ổn định, cả 02 thửa đều có ranh giới các cạnh rõ ràng, không tranh chấp, cũng không trùng thửa như ông Bé H khai. Vì hiện nay ông đã tự đi làm thủ tục xong và đang chờ nhận kết quả ở bộ phận một cửa của huyện Duyên H. Do lúc trước ông không có thời gian và gia đình cần có giấy quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền Ngân hàng, nên khi nghe ông Bé H làm nhanh, hứa trong 02 tháng thì ông thuê ông Bé H thực hiện công việc này. Nhưng sau 03 tháng khi ông yêu cầu ông Bé H nếu không làm được thì trả lại tiền, thì ông Bé H không trả và cũng không thực hiện tiếp công việc theo như thỏa thuận. Nay ông yêu cầu ông Bé H trả lại số tiền 15.000.000 đồng theo biên nhận và coi như hủy thỏa thuận giữa hai bên.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành có mặt và yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng lúc đầu có mặt, nhưng sau đó thì bị đơn vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cho rằng có nhờ ông Bé H làm đầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất, đến ngày 24/5/2022 ông Bé H đã nhận số tiền 15.000.000đ tại nhà cha mẹ vợ ông Phương tại ấp La Bang Ch, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh và hứa hoàn thành công việc trong 02 tháng. Sau đó, ông Bé H có nhận thêm 3.950.000đ, tổng cộng 18.950.000đ, nhưng ông Bé H không hoàn thành công việc như cam kết nên ông Ph khởi kiện đòi ông Bé H trả số tiền 18.950.000đ.

Qua đánh giá các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nhận thấy: việc ông Ph có thỏa thuận miệng hợp đồng dịch vụ nhờ ông Bé H thực hiện làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất, đến ngày 24/5/2022 ông Bé H đã nhận trước số tiền 18.950.000đ là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Bé H thừa nhận số tiền 15.000.000đ theo biên nhận ngày 24/5/2022 nhưng cho rằng không có lỗi. Nhận thấy, ông Bé H đã không hoàn thành công việc đã giao kết nên phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận. Đối với số tiền 3.950.000đ ông Ph coi như tiền xăng cho ông Bé H, không yêu cầu trả và yêu cầu rút lại.

Vì các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, 147, 227, 228 và điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 513, 514 và điều 520 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ và đình chỉ xét xử số tiền 3.950.000 đồng; Về án phí: Buộc bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của bị đơn là vắng mặt không lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét ông Lưu Bé H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tổng đạt quyết định, giấy triệu tập là thực hiện theo quy định Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự là giao cho bà Ông Thị M là mẹ sống chung nhà nhận thay và có cam kết giao lại tận tay, căn cứ vào điều 227, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào biên nhận ngày 24/5/2022 (bút lục 17) ông Phương yêu cầu ông H trả số tiền 15.000.000 đồng, đồng thời hủy hợp đồng dịch vụ thực hiện công việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, giá thỏa thuận 30.000.000 đồng. Xét nội dung biên nhận ngày 24/5/2022, thể hiện : *“Tôi tên : Lưu Bé H, Sn 1978 ngụ tại ấp Cây C, xã Đôn X, huyện Duyên H, Trà Vinh. Tôi có nhận làm giấy tờ đất của anh Nguyễn Văn Ph, SN 1982 ngụ ấp Bà Nh, xã Đôn X, DH, tỉnh Trà Vinh, với số tiền là 30.000.000đ nay anh Ph có cọc trước là 15.000.000 VND*

Tôi xin cam kết giấy tờ sẽ hoàn thành. Nếu không hoàn tất tôi sẽ trả lại tiền cọc cho anh Nguyễn Văn Ph với số tiền cọc trước là 15.000.000 VND với thời hạn làm giấy trong vòng 2 tháng sẽ hoàn tất hồ sơ đất của anh Ph. Nếu không hoàn thành tôi sẽ trả lại tiền cọc cho anh Ph.”

[3] Đối với ông Lưu Bé H, quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 07/4/2023, ông thừa nhận nội dung biên nhận trên là đúng, nhưng cho rằng ông không có lỗi nên không đồng ý trả lại tiền. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng dịch vụ bằng hình thức thỏa thuận miệng là việc có thật.

[4] Căn cứ vào Điều 517 của Bộ luật dân sự, tại khoản 1 quy định về nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ: “1. *Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thỏa thuận khác ...*”. Như vậy, việc ông H tự ý ngưng thực hiện công việc nửa chừng là vi phạm nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ quy định tại khoản 1 điều 517 của Bộ luật dân sự, cho nên ông Ph được có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ quy định tại khoản 1 điều 520 của Bộ luật dân sự. Đồng thời, có cơ sở buộc ông H trả lại ông Ph số tiền 15.000.000 đồng. Đối với số tiền 3.950.000 đồng (chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Ph yêu cầu rút lại, nên có căn cứ đình chỉ xét xử theo Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **khoản 2 điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định: bị đơn phải chịu toàn bộ án phí 5% trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 513, 514, 517 và 520 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ph.

Buộc ông Lưu Bé H trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 15.000.000đ (*bằng chữ*: mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 3.950.000 đồng (chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu, do người khởi kiện rút yêu cầu).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lưu Bé H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 750.000 đồng. Trả lại ông Nguyễn Văn Ph tiền tạm ứng án phí đã nộp 473.750 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0012418 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Kim Thị Hồng Nga